**I. Tổng quan:**

**1. Mục đích:**

* Lý do phát triển tính năng:
* Ý nghĩa mang lại cho người dùng: Với những nhược điểm được nêu trên, phần mềm quản lý kho sẽ giúp người dùng:
  + Tiết kiệm thời gian và chi phí
  + Nâng cao khả năng phối hợp với các nhà cung cấp
  + Nâng cao hiệu quả kinh doanh
  + Cải thiện khả năng quản lý, lưu trữ sản phẩm

**2. Phạm vi ảnh hưởng:**

**3. Ghi chú:**

3.1. Giải thích kí hiệu:

**Shape

Description automatically generated**

3.2. Thuật ngữ:

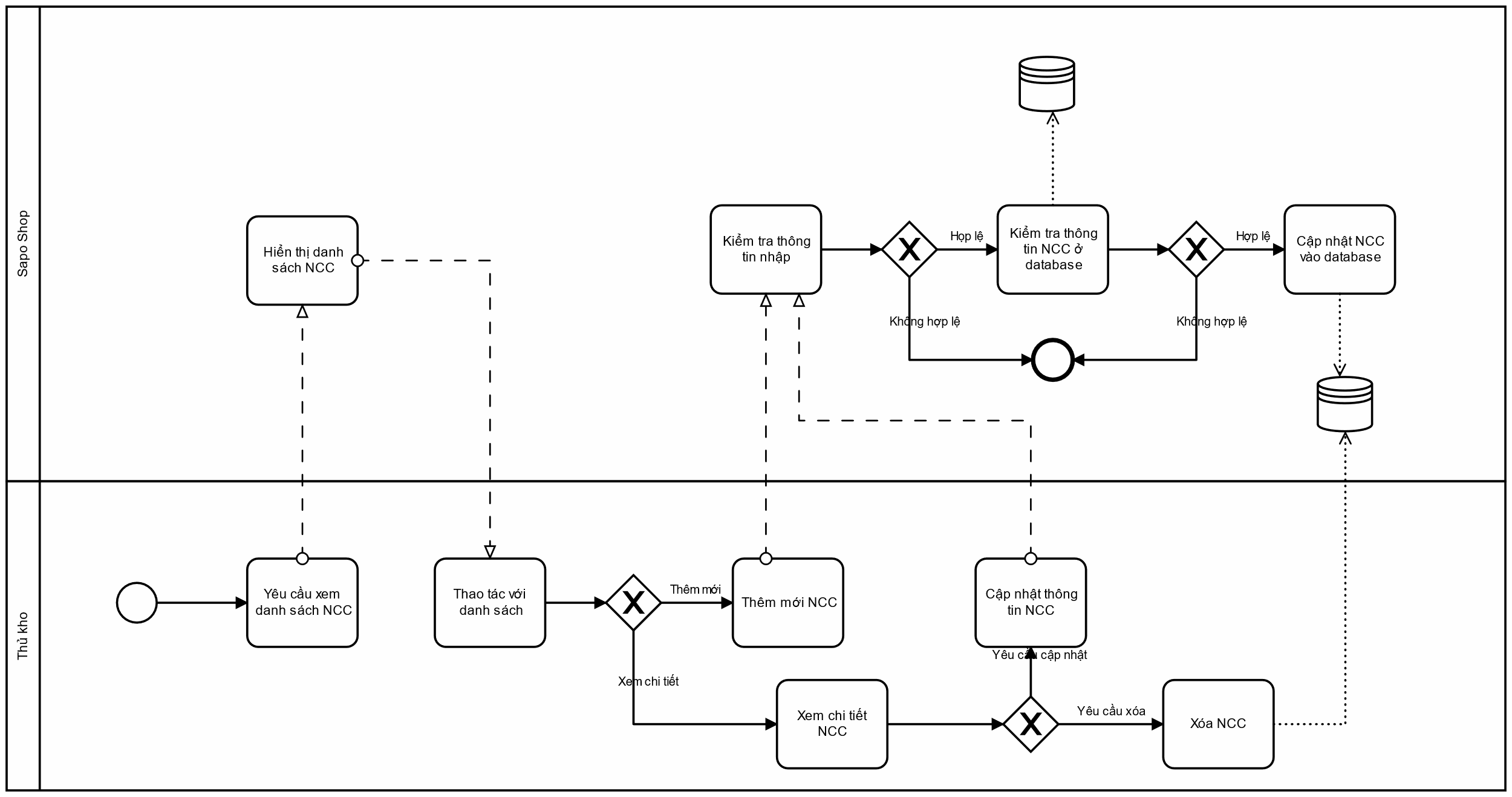
|  |  |
| --- | --- |
| **Tên thuật ngữ** | **Định nghĩa** |
| Database | Cơ sở dữ liệu |
| BPNM | Business Process Modeling Notation |
|  |  |

**II. Mô tả chi tiết:**

**1. Quy trình:**

1.1. Flow (BPNM):

* Mô hình quản lý nhà cung cấp:



*Hình 1: Mô hình quản lý nhà cung cấp*

1.2. Mô tả ngắn:

* Quy trình quản lý nhà cung cấp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bước** | **Đối tượng thực hiện** | **Mô tả** |
| 1 | Thủ kho | Yêu cầu xem danh sách nhà cung cấp |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị danh sách nhà cung cấp |
| 3 | Thủ kho | Thao tác với danh sách nhà cung cấp:   * Thêm / sửa nhà cung cấp: điền form cập nhật nhà cung cấp * Xoá nhà cung cấp -> lưu thông tin vào database |
| 4 | Hệ thống | Kiểm tra tính hợp lệ của form nhập:   * Nếu hợp lệ -> lưu thông tin vào database * Nếu không hợp lệ -> báo lỗi |